

Bản án số: **133/2020/HS-ST**
Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Xuân Ngân**.

2. Bà **Phạm Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Hùng**.

- Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Phụng H**, tên gọi khác “Úc”, sinh ngày 09/09/2000 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Bán hàng; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1975 hiện cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/03/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 26/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/03/2020.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 25/08/2020, đến ngày 30/09/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại xã C, thành phố B cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**, tên gọi khác “Đại”, sinh ngày 16/8/1998 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Hẻm số 1271 đường T, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1971 và con bà

Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 hiện cùng cư trú tại thôn 1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 07/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng, theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 02/QĐ-TA. Ngày 27/04/2020 bị can chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

- Nhân thân: Ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 30 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Bản án số 16/2016/HSST.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 25/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Lương Hoàng Luân**, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị **Nguyễn Huyền Trinh**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Số 437 đường 1/5, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Chị **Nguyễn Thị Tươi**, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Số 115A đường Nguyễn Thị Minh khai, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc phối hợp cùng Công an xã C, thành phố B kiểm tra nhà của Trần Thị Phượng H và Nguyễn Ngọc D thuê tại hẻm số 1271 Trần Phú, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc. Cơ quan điều tra phát hiện tại chiếc nệm trong phòng khách cạnh vị trí D đang ngồi có 01 gói nilon màu trắng kích thước 04x07cm trên miệng có vạch kẻ ngang màu đỏ chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. D khai nhận gói nilon này chứa ma túy là của D và H.

Cơ quan điều tra phát hiện trong hộp đựng đồ trang điểm trên tủ đồ tại phòng ngủ thứ nhất có: 01 gói nilon kích thước 1,8x2,5cm trên miệng có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng - một mặt có hình vương miện và một mặt có vạch kẻ ngang và 01 gói nilon kích thước 3,5x4,5cm trên miệng có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng. Sau đó H dẫn Cơ quan điều tra đến bãi cỏ bên ngoài cửa sổ phòng ngủ và phát hiện 01 gói nilon kích thước 04x6,5cm trên miệng có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng. H khai nhận 02 gói nilon đựng tinh thể rắn màu trắng là ma túy của D và H, còn 01 gói nilon đựng viên nén màu hồng là ma túy của H. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Phượng H, Nguyễn Ngọc D và lập biên bản

thu giữ, niêm phong 04 gói nilon nêu trên; đồng thời tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Phụng H và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc D. Ngoài ra, tại hiện trường còn có Nguyễn Huyền T, sinh năm 2000, trú tại số 437 đường K, phường L, thành phố B và Lương Hoàng L, sinh năm 1996, trú tại khu phố 05, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng nhưng không liên quan đến việc tàng trữ ma túy của H và D.

Về nguồn gốc ma túy: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/08/2020, Trần Thị Phụng H liên hệ với 01 đối tượng tên Luyên (chưa rõ lai lịch) đề hỏi mua ma túy và hẹn giao hàng tại khu vực cầu sắt trên đường tránh thành phố Bảo Lộc. H lấy tiền sinh hoạt chung đưa cho Nguyễn Ngọc D đi mua ma túy về sử dụng chung. D đi đến khu vực cầu sắt đường tránh thành phố Bảo Lộc mua từ Luyên được 01 gói nilon cuộn bằng keo đen đựng ma túy với giá 950.000 đồng mang về đưa cho H. Lúc này, D nằm ngủ ở phòng khách, còn H vào phòng ngủ mở gói nilon cuộn keo đen ra lấy được 02 gói nilon chứa ma túy dạng hạt tinh thể rắn màu trắng. H lấy một ít ma túy cho vào 01 gói nilon khác đặt ở nệm trong phòng khác cho D sử dụng và cất 02 gói nilon chứa ma túy còn lại vào ngăn kéo hộp đựng đồ trang điểm trong phòng ngủ. Ngoài ra trong hộp trang điểm còn có 01 gói nilon chứa 01 viên nén ma túy do H được 01 đối tượng tên Mập (chưa rõ lai lịch) đến nhà cho vào giữa tháng 08/2020. Đến 18 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, H thấy Cơ quan điều tra đến nên chạy vào phòng ngủ mở hộp đựng đồ lấy 01 gói nilon chứa ma túy ném ra bên ngoài cửa sổ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện như đã nêu ở trên.

Theo các Kết luận giám định số 1510, 1511 ngày 31/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,4755 gam, loại Methamphetamine; Mẫu viên nén đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3524 gam, loại MDMA. MDMA và Methamphetamine lần lượt là các chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT : 27 và Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 1510/2020/PC09 và 02 (hai) phong bì niêm phong số 1511/2020/PC09; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh, nõ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu vàng; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251237295 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/4/2017 mang tên Trần Thị Phụng H và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251099621 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/11/2013 mang tên Nguyễn Ngọc D.

Cáo trạng số 140/CT-VKSBL ngày 11/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố Trần Thị Phụng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Phụng H và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Phụng H từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 36 đến 42 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong số 1510/2020/PC09 và số 1511/2020/PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh, nỏ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251237295 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/4/2017; trả lại cho bị cáo D 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251099621 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/11/2013.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 25/08/2020 tại hẻm số 1271 Trần Phú, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, Trần Thị Phụng H (có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) và Nguyễn Ngọc D đều là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,4755 gam ma túy, loại Methamphetamine; ngoài ra H còn tàng trữ 0,3524 gam ma túy loại MDMA; mục đích tàng trữ ma túy của các bị cáo là để sử dụng. Nguồn gốc 4,4755 gam ma túy, loại Methamphetamine này là vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/08/2020, H liên hệ với 01 đối tượng tên Luyện (chưa rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy và hẹn giao hàng tại khu vực cầu sắt trên đường tránh thành phố Bảo Lộc. H lấy tiền sinh hoạt chung đưa cho D đi mua ma

túy về sử dụng chung, D đi đến khu vực cầu sắt đường tránh thành phố Bảo Lộc mua từ Luyện được 01 gói nilon cuộn băng keo đen đựng ma túy với giá 950.000 đồng mang về đưa cho H. Nguồn gốc của 0,3524 gam ma túy loại MDMA là do H được 01 đối tượng tên Mập (chưa rõ lai lịch) đến nhà cho vào giữa tháng 08/2020.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Trần Thị Phụng H có hành vi tàng trữ trái phép 4,4755 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng với Nguyễn Ngọc D và hành vi tàng trữ tàng trữ riêng 0,3524 gam ma túy loại MDMA của Hằng đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 4,4755 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng với Trần Thị Phụng H của Nguyễn Ngọc D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H phạm tội khi đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H do đang có thai nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đối với bị cáo D có ông nội (Nguyễn Văn P) được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội là Hoàng Thị Đ được tặng Huân chương kháng chiến hạng hai nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì nhu cầu cho cá nhân nên các bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng. Bị cáo H đang có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; còn bị cáo D đang có 01 tiền sự, ngoài ra bị cáo D cũng là người có có nhân thân xấu (Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 30 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ). Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo H là người trực tiếp giao dịch, thỏa thuận mua số lượng, chủng loại ma túy và nơi giao dịch với đối

tượng tên “Luyên”, sau đó H lấy tiền sinh hoạt chung đưa cho D đi mua ma túy về sử dụng chung, khi D mua được 4,4755 gam ma túy, loại Methamphetamine về giao lại cho H thì H trực tiếp mở gói ma túy, phân chia ra thành 03 gói nhỏ, cất giấu 02 gói, còn 01 gói đưa cho D để sử dụng chung. Như vậy, bị cáo H có vai trò cầm đầu, chủ mưu, còn bị cáo D là người thực hành tích cực. Ngoài ra, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ riêng 0,3524 gam ma túy loại MDMA nên Hội đồng xét xử nhận thấy mức án đối với bị cáo H phải cao hơn mức án đối với bị cáo D.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 1510/2020/PC09 và số 1511/2020/PC09 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh, nõ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu vàng, đây là những công cụ mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251237295 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/4/2017; trả lại cho bị cáo D 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251099621 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/11/2013.

[8] Đối với người tên là “Luyên” là người bán 4,4755 gam ma túy, loại Methamphetamine cho các bị cáo và đối tượng tên “Mập” là người cho bị cáo H 0,3524 gam ma túy loại MDMA, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau là đúng.

Đối với Nguyễn Huyền T và Lương Hoàng L là những người có mặt tại nhà của H và D thuê tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, T và L không biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T và L là đúng.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Phụng H và bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Phụng H **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/08/2020, đến ngày 30/09/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 1510/2020/PC09 và số 1511/2020/PC09; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh, nỏ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

- Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251237295 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/4/2017 mang tên Trần Thị Phụng H;

- Trả lại cho bị cáo D 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251099621 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/11/2013 mang tên Nguyễn Ngọc D.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Thị Phụng H và Nguyễn Ngọc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽²⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong

